TÒA ÁN NHÂN DÂN **B – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN B - KHÁNH HÒA

- B phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**
Bà **Nguyễn Thị Xuân Mai**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trương Công Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân B - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân B - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Hải -** Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân B - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 391/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2025, Quyết định hoãn phiên toà số 45/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng B -** Sinh năm: 1990.
Nơi cư trú: ấp B, xã B, tỉnh Đồng Nai.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.
- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quang B -** Sinh năm: 1988, vắng mặt.
Nơi cư trú: tổ dân phố 02, phường B, tỉnh Khánh Hoà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng B trình bày:* Bà và ông Nguyễn Quang B có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Ninh Hiệp (nay là phường B) vào năm 2016. Trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông B xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi nhau nhiều lần, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không quan tâm đến nhau và đã không sống chung với nhau, bà không còn tình cảm với ông B. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà và ông B có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo An, sinh ngày 07/10/2016 và Nguyễn Ngọc An Nhiên, sinh ngày 24/01/2019. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không trình bày ý kiến.*

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Hồng B được ly hôn với ông Nguyễn Quang B. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo An, sinh ngày 07/10/2016 và Nguyễn Ngọc An Nhiên, sinh ngày 24/01/2019 cho bà B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng B. Bà B không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Ông B được quyền thăm nom 02 con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung bà B không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn địa chỉ tổ dân phố 02, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân B - Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Hồng B yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Quang B, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Bảo An, sinh ngày 07/10/2016 và Nguyễn Ngọc An Nhiên, sinh ngày 24/01/2019, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi 02 con, tài sản chung và nợ chung bà không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng B và ông Nguyễn Quang B tự nguyện kết hôn vào ngày 20/4/2016 tại Ủy ban nhân dân phường B và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46, Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà B trình bày quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi nhau nhiều lần, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, bà không còn tình cảm với ông B. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông B. Căn cứ biên bản xác minh ngày 25/7/2025 của Toà án nhân dân B-Khánh Hoà xác minh tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn tại Uỷ ban nhân dân phường B thể hiện mâu thuẫn hôn nhân địa phương không rõ do đương sự không thông báo. Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Toà án nhân dân Tối cao xác định hôn nhân giữa bà B và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ

khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3.2] Về con chung: Bà B và ông B có 02 con chung theo giấy khai sinh là Nguyễn Ngọc Bảo An, sinh ngày 07/10/2016 và Nguyễn Ngọc An Nhiên, sinh ngày 24/01/2019. Hiện nay 02 con chung đang sống cùng bà B, con chung có nguyện vọng được ở với mẹ là phù hợp với yêu cầu của bà B, ông B không trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà B giao 02 con chung cho bà B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng B. Bà B không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên không xem xét.

Ông Nguyễn Quang B có quyền, nghĩa vụ thăm nom 02 con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân B - Khánh Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng B.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng B được ly hôn với ông Nguyễn Quang B

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo An, sinh ngày 07/10/2016 và Nguyễn Ngọc An Nhiên, sinh ngày 24/01/2019 cho bà Nguyễn Thị Hồng B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng B. Bà B không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Ông Nguyễn Quang B có quyền, nghĩa vụ thăm nom 02 con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng B phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002805 ngày 03/6/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa (nay là Phòng thi hành án dân sự B-Khánh Hoà). Bà B đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND B - Khánh Hòa;
- UBND phường B
(GCNKH số 46/2016);
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích